

Bài 42

**ĐÓNG GÓP CỦA CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI
VÀO SỰ NGHIỆP CHUNG CỦA ĐẤT NƯỚC**
(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS nhận thức :

– Nước ta là một quốc gia đa dân tộc. Trong quá trình phát triển, mỗi dân tộc đều có phần đóng góp của mình vào sự nghiệp chung.

– Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng trung du, vùng rừng núi, tiếp giáp các biên giới của Tổ quốc, không chỉ góp phần khai phá đất đai, xây dựng xóm làng, làm cho nền kinh tế, văn hoá của cả nước trở nên phong phú, đa dạng, tươi đẹp mà còn là một lực lượng quan trọng trong công cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ.

2. Về tư tưởng, tình cảm

– Bồi dưỡng ý thức về sự bình đẳng, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc.

– Bồi dưỡng tư tưởng đoàn kết cùng nhau xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc chung.

3. Về kĩ năng

– Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận xét về những điểm chung và riêng của các dân tộc.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Trên đất nước ta ngày nay có 54 dân tộc sinh sống (trong thời kì lịch sử mà chúng ta giảng dạy, có thể dùng thuật ngữ tộc người để gọi các dân tộc ít người). Tuy quá trình định cư của các tộc người trên đất nước ta không giống nhau, nhưng muộn nhất, đến thời phong kiến, phần lớn các tộc người này đều trở thành cư dân của dân tộc Việt Nam. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, mỗi tộc người không chỉ duy trì cuộc sống của mình mà còn góp phần làm phong phú thêm nền kinh tế, đặc biệt là nền văn hoá dân tộc nói chung. Quá trình hoà hợp, giao lưu kinh tế, văn hoá đã diễn ra nhưng không làm mất đi bản sắc riêng của từng tộc người và điều này đã làm cho nền văn hoá, kinh tế chung của cả dân tộc Việt Nam thực sự trở thành một "vườn hoa" nhiều màu sắc, tươi đẹp.

Hơn nữa, trong các cuộc đấu tranh chung chống quân xâm lược ngoại bang, ý thức đoàn kết giữa các tộc người thiếu số với nhau, cũng như giữa các tộc người

đó với dân tộc Việt (Kinh), ngày càng gia tăng, được củng cố và đó chính là cơ sở tạo nên những đóng góp của họ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc chung.

2. Về phương pháp

GV cần lưu ý : Đây không phải là một bài học về các tộc người thiểu số trên đất nước ta mà là một bài về sự đóng góp của họ trong những thế kỉ trước năm 1858 vào sự nghiệp chung của đất nước. Do đó, không nên dừng lại lâu ở một tộc người nào đó, dù có liên quan đến địa phương.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

GV cần chuẩn bị trước :

– Bản đồ các dân tộc trên đất Việt Nam – có thể là bản đồ Việt Nam chung và ghi thêm các địa danh có liên quan.

– Một số tranh ảnh về văn hoá các dân tộc.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

– Có thể sử dụng đoạn mở đầu của bài trong SGK.

– Giới thiệu qua về các dân tộc trên bản đồ, từ đó nhấn mạnh mối quan hệ, đóng góp của họ vào sự nghiệp chung của đất nước.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Việt Nam là một quốc gia có nhiều dân tộc

Mở đầu bài giảng, GV nêu câu hỏi : "Em hãy kể tên những dân tộc sinh sống trên đất nước ta mà em biết ?". Sau đó, dùng bản đồ dân cư Việt Nam để giới thiệu và giảng cho HS hiểu cách gọi "dân tộc ít người" hay "tộc người thiểu số". Về điểm này, khái niệm "dân tộc" thường dùng để gọi những bộ phận cư dân không chỉ có chung tiếng nói, văn hoá, lãnh thổ... mà còn phải đạt đến một trình độ phát triển cao, bền vững về kinh tế, chính trị. Đối với khái niệm "tộc người", thường dùng cho các bộ phận cư dân có chung tiếng nói, văn hoá và một cơ sở kinh tế nhất định, nghĩa là ở thời kì trước khi hình thành dân tộc (xem thêm *Từ điển tiếng Việt*).

GV trình bày theo SGK, giới thiệu sơ qua về quá trình hoà hợp dân tộc, đặc biệt giữa các tộc người thiểu số với dân tộc Việt. Ở đây có vấn đề chính sách dân tộc của các triều đại.

Có thể đặt câu hỏi cho HS nhắc lại về chính sách đoàn kết dân tộc của các triều đại Lý, Trần, Lê sơ.

Mục 2. Những đóng góp của các dân tộc ít người về kinh tế – văn hoá

Mục này có hai phần : kinh tế và văn hoá.

Về phần *kinh tế*, GV chú ý nhấn mạnh mỗi tộc người, nhất là những tộc người đông dân (như Mường, Thái, Tày, Nùng, Khơ-me, Chăm v.v...), đều có nền kinh tế riêng, bao gồm cả nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Đặt các câu hỏi trong SGK để HS hiểu thêm.

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có lâm nghiệp. GV có thể đặt câu hỏi cho HS : Tại sao ? Nhưng do ít giao lưu (thời phong kiến) nên thủ công nghiệp chỉ hạn chế trong yêu cầu tự cấp, tự túc, thương nghiệp gần như không phát triển.

Phần *văn hoá* nên dành nhiều thời gian hơn để nói lên những đóng góp của các dân tộc ít người. Ngoài những ý trong SGK, GV có thể đặt câu hỏi để HS trình bày thêm. GV nên liên hệ với tình hình hiện nay để nhấn mạnh sự đóng góp này.

Mục 3. Những đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

GV có thể giảng theo ba ý chính :

– Quá trình hoà hợp dân tộc (có nhiều lí do) : cùng sống trên một lãnh thổ ; từ xa xưa, có nhiều quan hệ chung ngay từ thời dựng nước, thời Bắc thuộc.

– Ý thức tự nguyện : xuất phát từ sự hoà hợp, nhu cầu tự bảo vệ, tự nguyện tham gia.

Qua câu trích trong SGK về khởi nghĩa Hai Bà Trưng, GV đặt câu hỏi (từ sớm đã có ý thức đoàn kết chống ngoại xâm).

Nếu có điều kiện, GV nên trình bày thêm về các cuộc khởi nghĩa Bà Triệu, Phùng Hưng và các cuộc kháng chiến chống Tống thời Lê Hoàn, thời Lý và khởi nghĩa Lam Sơn.

– Tự nguyện kết hợp với chính sách của nhà nước.

Thông qua chính sách dân tộc của nhà Lý, nhà Trần, nhất là trong các cuộc kháng chiến, để xác định. Có thể đặt câu hỏi trong SGK để HS nói thêm về con người hay sự kiện cụ thể.

3. Sơ kết bài

Kết thúc bài học, GV cho HS trao đổi và rút ra kết luận :

– Việt Nam là một quốc gia có nhiều dân tộc và ngay từ thời xa xưa đã sớm biết hoà hợp cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chung.

– Trong sự nghiệp chung của Tổ quốc, các dân tộc ít người đã thực sự góp phần mình vào tất cả các mặt : kinh tế, văn hoá, gìn giữ biên cương và đặc biệt trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc chung.

GV gợi ý để HS liên hệ đến tình hình hiện nay, sau đó hướng dẫn cho HS về nhà lập bảng thống kê các thành tựu trong lĩnh vực kinh tế, văn hoá... của các dân tộc ít người sống trên đất nước ta.